TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2023
"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Nhi
Ông Bùi Đức Thắng
- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 235/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Mã T, sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Số 318/36 , đường L, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Bà Hồ Thị G, sinh năm 1978 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp X, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Mã T trình bày:
Về hôn nhân: Ông Mã T và bà Hồ Thị G đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2007, tại UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng đã sống riêng, mỗi người một nơi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó ông T yêu cầu xin ly hôn với bà G.

Về con chung: Ông Mã T và bà Hồ Thị G có 02 người con chung tên Mã Phong V, sinh ngày 10/9/2000; Mã Khánh D, sinh ngày 03/10/2002. Hiện các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, nên ông T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Mã T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Mã T xác định ông và bà Hồ Thị G không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Hồ Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hồ Thị G và ông Mã T đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2007, tại UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng đã sống riêng, mỗi người một nơi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, do đó bà G đồng ý ly hôn với ông Mã T.

Về con chung: Bà Hồ Thị G và ông Mã T có 02 người con chung tên Mã Phong V, sinh ngày 10/9/2000; Mã Khánh D, sinh ngày 03/10/2002. Hiện các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, nên bà G không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hồ Thị G xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Mã T và bà Hồ Thị G xác định ông, bà đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2007, tại UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện vợ chồng đã sống riêng, mỗi người một nơi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà G. Hội đồng xét xử thấy: Ông T yêu cầu xin ly hôn và được bà G đồng ý. Đây là ý chí tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cho ông T ly hôn với bà G.

[3] Ông Mã T và bà Hồ Thị G xác định ông, bà có 02 người con chung tên Mã Phong V, sinh ngày 10/9/2000; Mã Khánh D, sinh ngày 03/10/2002. Hiện các con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, nên ông T và bà G không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Ông Mã T và bà Hồ Thị G xác định ông, bà không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mã T, cho ông Mã T ly hôn với bà Hồ Thị G.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Mã T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 08/6/2023, ông T có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003535, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.